TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 09 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình Th – Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Lệ Thanh Ph – Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình Th và chị Nguyễn Lệ Thanh Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình Th và chị Nguyễn Lệ Thanh Ph có 01 con chung là Nguyễn Thiện Nh – SN: 07/11/2016. Cả hai thống nhất giao cháu Nh cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th cấp dưỡng cho cháu Nh mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 09/4/2020 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th và chị Ph tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Th và chị Ph mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm ngàn đồng)* tiền án phí HNGĐ-ST nhưng anh Th tự nguyện chịu án phí cho chị Ph nên anh Th phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí HNGĐ-ST, anh Th còn phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền anh Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai đóng tiền tạm ứng số AA/2015/0011308 ngày 02/3/2020 tại Chi cục THADS huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh PY;
- VKSND h. Đ (2);
- Chi cục THADS h. Đ;
- UBND xã N;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long